

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TTr-STC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO LYK

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 78/2025/NĐ-CP và nghị định số 79/2025/NĐ-CP;

Căn cứ quy định tại Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 1912/UBND-KT ngày 14/3/2026 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong công tác quản lý tài sản công năm 2026, Công văn số 2201/UBND-NCPC ngày 21/3/2026 về tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, quy định nội dung khác được giao còn tồn đọng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Công văn số 4205/UBND-KT ngày 21/5/2026 về triển khai Công điện số 39/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 6215/BTC-QLCS ngày 15/5/2026 của Bộ Tài chính; trong đó có nội dung giao Sở Tài chính tham mưu dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, quy định:

- Tại khoản 16 Điều 1 (Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp tỉnh):

“16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương thành thành phố mới có tên gọi là Thành phố Hồ Chí Minh”.

- Tại khoản 2, 3 Điều 2 (Hiệu lực thi hành):

“2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01/7/2025.

3. Chính quyền địa phương ở các tỉnh, thành phố trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở tỉnh, thành phố hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.”.

1.2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, tại khoản 3 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;

b) Biện pháp thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương;

c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

1.3 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, tại Điều 24 (Tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công) quy định:

“1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là các quy định về chủng loại, số lượng, mức giá, đối tượng được sử dụng do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành.

Quy định về mức giá trong định mức sử dụng tài sản công là giá đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; trường hợp được miễn các loại thuế thì phải tính đủ số thuế được miễn để xác định định mức.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, đầu tư xây dựng, mua sắm, thuê tài sản, khoán kinh phí sử dụng tài sản công; quản lý, sử dụng và xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.”

1.4 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định:

- Tại Điều 3 (Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức và thay thế xe ô tô phục vụ công tác):

“1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô quy định tại Nghị định này được sử dụng làm căn cứ để: lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, bố trí khoán kinh phí sử dụng, thuê dịch vụ xe ô tô; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô;

5. Nguyên tắc xác định giá mua xe ô tô:

a) Giá mua xe ô tô trong tiêu chuẩn, định mức là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe. Trường hợp xe ô tô được miễn các loại thuế (nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào giá mua xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

Trường hợp quá 01 năm, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, giá xe ô tô trên thị trường có biến động tăng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bộ, cơ quan trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh¹, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị tập đoàn kinh tế được xem xét, quyết định giá mua xe ô tô cao hơn nhưng mức giá tăng thêm không vượt quá 15% so với mức giá theo quy định tại Nghị định này đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý. ...

6. Số biên chế làm căn cứ xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị là số lượng biên chế hoặc số người làm việc theo đề án vị trí việc làm được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt và số lượng người làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn (bao gồm cả các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc - nếu có) được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật tại thời điểm xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; trường hợp tại Nghị định này quy định biên chế của các đơn vị thuộc, trực thuộc được

¹ tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP

tách riêng để tính định mức thì không được tính gộp biên chế của các đơn vị thuộc, trực thuộc vào biên chế các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Số biên chế và các tiêu chí khác tại thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành là căn cứ để xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung được ổn định theo mỗi chu kỳ 05 năm; sau mỗi chu kỳ ổn định, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bộ, cơ quan trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh² phải xác định lại và công bố công khai tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo số biên chế và các tiêu chí khác tại thời điểm xác định lại.

Việc điều chỉnh tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung trong chu kỳ ổn định chỉ áp dụng trong trường hợp có thay đổi về cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ, cơ quan trung ương, các đơn vị thuộc, trực thuộc tổng cục, các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh và các đơn vị hành chính cấp huyện.

9. Số lượng và mức giá mua xe ô tô quy định tại Nghị định này là số lượng và mức giá tối đa. Căn cứ vào nhu cầu sử dụng xe ô tô thực tế để thực hiện nhiệm vụ được giao và nguồn hình thành tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, nguồn kinh phí thực hiện mua sắm (nguồn ngân sách nhà nước cấp, ngân sách nhà nước hỗ trợ, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí khác được phép sử dụng theo quy định của pháp luật), cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, điều chuyển, mua sắm xem xét, quyết định số lượng và mức giá mua xe phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.”

- Tại Điều 8 (Phạm vi, đối tượng được sử dụng và thẩm quyền quyết định số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung)

“1. Xe ô tô phục vụ công tác chung là xe ô tô một cầu hoặc hai cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ ngồi (bao gồm cả xe ô tô bán tải) để phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị (bao gồm cả các đơn vị thuộc, trực thuộc của cơ quan, tổ chức, đơn vị), doanh nghiệp nhà nước, không thuộc danh mục xe ô tô chuyên dùng quy định tại Điều 16 Nghị định này.

2. ³Các đối tượng sau đây được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung để thực hiện chức trách, nhiệm vụ được cơ quan, tổ chức, đơn vị giao (không sử dụng để đưa, đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại):

a) ...

d) Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương cấp tỉnh.

² tại điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP

³ tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP

e) Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; Phó Bí thư, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

h) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cụ thể được quy định tại Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

...

5.⁴ Ngoài số xe ô tô đã được xác định theo quy định tại các Điều 9, 11 và 11a Nghị định này, ... Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, tuần tra biên giới, phục vụ người có công, bảo trợ xã hội, phân giới cắm mốc, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, vận chuyển máy móc, thiết bị, mẫu thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, quản lý thị trường thuộc phạm vi quản lý của bộ, cơ quan trung ương, địa phương đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

6.⁵ Phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Không thực hiện phân bổ số lượng xe ô tô của các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 5 Điều này.

b) Căn cứ tổng số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại các Điều 9, 11, 11a, điểm a khoản 1 Điều 14 và khoản 7 Điều 3 Nghị định này (trừ các đơn vị quy định tại điểm a khoản này, khoản 3 Điều 9 Nghị định này), cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phân bổ số lượng xe ô tô cụ thể như sau: ...

b4) Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy quyết định phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung cho từng cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy (không bao gồm Đảng ủy cấp xã).

b5) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung cho từng Văn phòng cấp tỉnh (trừ Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy); từng sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, từng tổ chức chính trị - xã hội; từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; từng xã (bao gồm Đảng ủy cấp xã).

b6) Việc phân bổ theo nguyên tắc số lượng xe ô tô được phân bổ của từng cơ quan, đơn vị có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số lượng xe ô tô được xác định theo quy định tại Điều 9, 11, 11a, điểm a khoản 1 Điều 14 và khoản 7 Điều 3 Nghị định này (trừ các đơn vị quy định tại điểm a khoản này, khoản 3 Điều 9 Nghị định

⁴ tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP

⁵ tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP

này) nhưng bảo đảm tổng số xe sau khi phân bổ của tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị này không vượt quá tổng số lượng xe được xác định theo quy định tại Điều 9, 11, 11a, điểm a khoản 1 Điều 14 và khoản 7 Điều 3 Nghị định này (trừ số lượng xe của các đơn vị quy định tại điểm a khoản này, khoản 3 Điều 9 Nghị định này). Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị có đơn vị thuộc, trực thuộc có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng thì cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại điểm này quyết định phân bổ số lượng xe cho từng đơn vị thuộc, trực thuộc của cơ quan, tổ chức, đơn vị khi thực hiện phân bổ theo quy định tại điểm này.

...

d) Số lượng xe sau khi được phân bổ tại điểm b, điểm c khoản này là định mức về số lượng sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; được sử dụng làm một trong các căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách, giao, mua sắm, bố trí, khoán kinh phí sử dụng, thuê dịch vụ xe ô tô; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

đ) Quyết định phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung tại điểm b, điểm c khoản này được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Trung ương Đảng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.”

- Tại Điều 11⁶ (Xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh)

“1. Định mức xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng cấp tỉnh (gồm: Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) xác định như sau:

a) Đối với thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh:

a1) Tối đa 10 xe/Văn phòng.

a2) Trường hợp Văn phòng cấp tỉnh có đơn vị trực thuộc có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng mà có số biên chế từ 20 người trở lên thì số xe ô tô được xác định tại tiết này được cộng vào định mức của Văn phòng cấp tỉnh tại tiết a1 điểm này và được xác định như sau:

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo): Định mức xác định theo khoản 4 Điều này.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo: Định mức xác định theo khoản 5 Điều này.

Đối với các đơn vị còn lại xác định như sau: Đơn vị có số biên chế từ 20 người đến 50 người: Tối đa 01 xe/01 đơn vị. Đơn vị có số biên chế từ trên 50 người trở lên thì cứ 50 biên chế tăng thêm được bổ sung tối đa 01 xe.

b) Đối với các tỉnh, thành phố còn lại: ...

⁶ tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP

c) Trường hợp Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy phục vụ chung cho các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Thành ủy thì định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy bao gồm cả số xe theo quy định tại khoản này và số xe quy định tại khoản 2 Điều này.

d) Các ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh sử dụng xe ô tô trong định mức xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản này để phục vụ công tác.

2. ...

3. Định mức sử dụng xe ô tô của sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh) (không phải là các đơn vị quy định tại các khoản 1, 2, 4 và 5 Điều này).

a) Định mức sử dụng xe ô tô của sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh)

a1) Đơn vị có số biên chế từ 40 người trở xuống: Tối đa 01 xe/01 đơn vị.

a2) Đơn vị có số biên chế từ trên 40 người đến 80 người: Tối đa 02 xe/01 đơn vị.

a3) Đơn vị có số biên chế từ trên 80 người đến 120 người: Tối đa 03 xe/01 đơn vị.

a4) Đơn vị có số biên chế từ trên 120 người đến 200 người: Tối đa 04 xe/01 đơn vị.

a5) Đơn vị có số biên chế từ trên 200 người trở lên thì cứ 100 biên chế tăng thêm được bổ sung tối đa 01 xe.

a6) Ngoài định mức xác định theo quy định tại các tiết a1, a2, a3, a4 và a5 điểm này, đơn vị được bổ sung số lượng xe như sau:

Trường hợp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có diện tích tự nhiên từ 9.000 km² đến dưới 12.000 km² thì được bổ sung tối đa 01 xe; từ 12.000 km² trở lên thì cứ 3.000 km² tăng thêm được bổ sung tối đa 01 xe/đơn vị.

Trường hợp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trên 50% số đơn vị hành chính cấp xã thuộc danh mục địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thì được bổ sung tối đa 01 xe/đơn vị.

Trường hợp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tự cân đối được ngân sách nhà nước thì được bổ sung tối đa 01 xe/đơn vị.

Đơn vị đáp ứng tiêu chí nào thì được bổ sung số lượng xe tối đa tương ứng với các tiêu chí đó; trường hợp đơn vị đáp ứng nhiều tiêu chí thì số lượng xe tối đa được bổ sung là tổng số lượng xe được bổ sung xác định theo các tiêu chí.

b) Trường hợp sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh) có các đơn vị (Chi cục, trung tâm và các cơ quan, đơn vị khác) có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng trực thuộc sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh):

b1) Đối với đơn vị có số biên chế dưới 20 người thì tổng hợp biên chế của các đơn vị này vào biên chế của sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh để xác định định mức của sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh theo quy định tại các tiết a1, a2, a3, a4 và a5 điểm a khoản này.

b2) Đối với đơn vị có số biên chế từ 20 người trở lên thì không tổng hợp biên chế của các đơn vị này vào biên chế của sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh để xác định định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại các tiết a1, a2, a3, a4 và a5 điểm a khoản này; số xe ô tô được xác định tại tiết này được cộng vào định mức của Sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh và được xác định như tiết a2 điểm a khoản 1 Điều này.

4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) được xác định như sau:

- a) Đơn vị có số biên chế từ 50 người trở xuống: Tối đa 01 xe/01 đơn vị.
- b) Đơn vị có số biên chế từ trên 50 người đến 100 người: Tối đa 02 xe/01 đơn vị.
- c) Đơn vị có số biên chế từ trên 100 người đến 200 người: Tối đa 03 xe/01 đơn vị.
- d) Đơn vị có số biên chế từ trên 200 người đến 500 người: Tối đa 04 xe/01 đơn vị.
- đ) Đơn vị có số biên chế từ trên 500 người đến 1.000 người: Tối đa 05 xe/01 đơn vị.
- e) Đơn vị có số biên chế từ trên 1.000 người trở lên: Tối đa 06 xe/đơn vị.
- g) Trường hợp đơn vị có các đơn vị (trung tâm, viện và các đơn vị khác) có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng thuộc, trực thuộc đơn vị thì việc xác định định mức theo nguyên tắc quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

5. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo được xác định như sau:

- a) Đơn vị có số biên chế từ 100 người trở xuống: Tối đa 01 xe/01 đơn vị.

b) Đơn vị có số biên chế từ trên 100 người đến 300 người: Tối đa 02 xe/01 đơn vị.

c) Đơn vị có số biên chế từ trên 300 người đến 500 người: Tối đa 03 xe/01 đơn vị.

d) Đơn vị có số biên chế từ trên 500 người đến 1.000 người: Tối đa 04 xe/01 đơn vị.

đ) Đơn vị có số biên chế từ trên 1.000 người đến 2.000 người: Tối đa 05 xe/01 đơn vị.

e) Đơn vị có số biên chế từ trên 2.000 người trở lên: Tối đa 06 xe/01 đơn vị.

g) Trường hợp đơn vị có các đơn vị (trung tâm, viện và các đơn vị khác) có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng thuộc, trực thuộc đơn vị thì việc xác định định mức theo nguyên tắc quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.”

- Tại Điều 11a⁷ (Xe ô tô phục vụ công tác chung của cấp xã):

“Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung: Tối đa 02 xe/xã.”

- Tại khoản 1 Điều 14 (Xe ô tô phục vụ công tác chung của ban quản lý dự án và phục vụ hoạt động cửa dự án):

“1. Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước:

a) Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước có chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung được áp dụng theo định mức tương ứng với mô hình hoạt động (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước) quy định tại Nghị định này; mô hình hoạt động của Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước được xác định theo quyết định thành lập của cấp có thẩm quyền.

b) Ban quản lý dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này hoặc thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản này nhưng tất cả các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô tham gia ban quản lý dự án theo hình thức kiêm nhiệm thì không trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung.”

- Tại khoản 1 Điều 15 (Giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung):

“1. Giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung tối đa là 950 triệu đồng/xe. Trường hợp cần thiết phải mua xe từ 12 - 16 chỗ ngồi thì mức giá tối đa là 1.300 triệu đồng/xe, mua xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ ngồi 2 cầu thì mức giá tối đa là 1.600 triệu đồng/xe. Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bộ, cơ quan trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh⁸, căn cứ phạm vi hoạt động, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng xe thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị để quyết định việc trang bị xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi và xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ 2 cầu cho

⁷ Sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP

⁸ tại điểm h khoản 2 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP

các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý bảo đảm cơ cấu hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả.”

2. Cơ sở thực tiễn

2.1 Trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội, qua rà soát, thống kê đối với nội dung quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung thuộc phạm vi quản lý của cấp tỉnh; theo đó:

- Thành phố Hồ Chí Minh: Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành các Quyết định, cụ thể: (i) Quyết định số 61/2024/QĐ-UB ngày 17/09/2024 về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh; (ii) Quyết định số 137/2024/QĐ-UB ngày 31/12/2024 về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối quận, huyện, thành phố Thủ Đức thuộc Thành phố Hồ Chí Minh; (iii) Quyết định số 07/2025/QĐ-UB ngày 17/01/2025 về ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối sở, ban, ngành và tương đương Thành phố, tổ chức chính trị - xã hội Thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tỉnh Bình Dương: Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương và Quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 quy định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương.

- Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 phê duyệt phương án sắp xếp xe ô tô phục vụ công tác chung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2.2 Từ ngày 01/7/2025, theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025, Đơn vị hành chính được tổ chức thành 02 cấp, gồm (i) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) và (ii) Xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã). Đồng thời, theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Thành phố Hồ Chí Minh mới được hình thành trên cơ sở hợp nhất 03 tỉnh, thành phố gồm tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh

Sau khi thực hiện việc sáp nhập, các sở ban ngành và tương đương cấp Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã mới được thành lập trên cơ sở hợp nhất hoặc tổ chức lại các đơn vị hiện có (đã được quy định lại cơ cấu tổ chức); có sự thay đổi tên, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị dẫn đến các quy định pháp luật có liên quan về tiêu chuẩn, định mức xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của 03 tỉnh trước sáp nhập đã không còn phù hợp ...

Ngày 15/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 153/2025/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; trong đó có sửa đổi, bổ sung đối với quy định về xe ô tô phục vụ công tác chung.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố liên quan đến ban hành các quy định về xe ô tô trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh mới, Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành các Quyết định (trong đó có bãi bỏ các Quyết định cũ đã được Ủy ban nhân dân 03 tỉnh, thành ban hành trước đây), cụ thể: (i) Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 03/04/2026 về phân cấp thẩm quyền quyết định phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung và thẩm quyền quyết định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố; (ii) Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Riêng đối với nội dung tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung: do theo quy định, căn cứ để xây dựng, xác định ra định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của khối các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh (gồm các sở ban ngành Thành phố, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc) là trên cơ sở tổng số biên chế và số lượng người ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn được cấp thẩm quyền quy định.

Tuy nhiên trong quá trình tổng hợp, xây dựng dự thảo, tại thời điểm các cơ quan, đơn vị có báo cáo gửi về Sở Tài chính thì số biên chế được cung cấp được lấy theo số biên chế tạm giao trong cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố kể từ ngày 01/7/2025 (Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 27/10/2025) và cũng có trường hợp đơn vị dự ước số lượng nhân sự theo đề án vị trí việc làm chưa được phê duyệt; đồng thời cũng có đơn vị chưa có báo cáo đề xuất rõ ràng, cụ thể do còn đang sắp xếp, tổ chức lại; ... điều này dẫn đến khó khăn trong việc thống nhất số liệu làm cơ sở xác định định mức (số lượng) xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo phương tiện xe ô tô phục vụ công tác chung cho các xã, phường còn thiếu, chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu (tối đa 02 xe/xã); trên cơ sở số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung có thể điều phối/điều chuyển sang đơn vị khác; Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Công văn số 4724/UBND-KT ngày 16/12/2025 thống nhất Phương án sắp xếp lại, điều hòa xe ô tô phục vụ công tác chung của 168 xã, phường, đặc khu. Đồng thời, Sở Tài chính cũng đã có nhiều văn bản⁹ hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu trong công tác

⁹ Công văn số 15288/STC-QLCS ngày 08/12/2025, Công văn số 15767/STC-QLCS ngày 11/12/2025, Công văn số 1053/STC-ĐP ngày 14/01/2026, Công văn số 5640/STC-QLCS ngày 11/3/2026, Công văn số 15607/STC-QLCS ngày 13/6/2026, Công văn số 17977/STC-QLCS ngày 03/7/2026; ...

trang bị, đăng ký mua sắm tập trung, quản lý sử dụng và xử lý tài sản công (xe ô tô).

Tiếp tục thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước (giai đoạn 2) theo Kết luận số 97-KL/TU ngày 06/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố được sắp xếp lại trên cơ sở chia tách, sáp nhập, giải thể và tổ chức lại dẫn đến có sự biến động lớn về nhân sự, chủ thể, đối tượng sử dụng do thay đổi, điều chỉnh nên cần phải rà soát, cập nhật, điều chỉnh lại để phù hợp với tình hình thực tế khi xây dựng ban hành và các cơ quan, đơn vị đã được thành lập trên cơ sở sáp nhập, tổ chức lại đã đi vào hoạt động ổn định. Do đó, Sở Tài chính tiếp tục có Công văn số 10714/STC-QLCS ngày 25/4/2026 đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị khẩn trương cung cấp, cập nhật lại số biên chế được cấp thẩm quyền giao để làm cơ sở xây dựng hồ sơ dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân bổ (điều hòa) xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở tổng hợp số liệu, Sở Tài chính hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ phục vụ công tác chung trình Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Do đó, để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương sau khi sắp xếp tổ chức, bộ máy đồng thời đảm bảo cho việc vận hành bộ máy chính quyền 02 cấp được thông suốt, hiệu quả thì việc ban hành Quyết định quy định phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh (mới) và tiếp tục thay thế cho các Quyết định đã được ban hành trước đây là cần thiết, có cơ sở và phù hợp với thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân Thành phố, đáp ứng nhu cầu thực tiễn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích ban hành văn bản

- Hoàn thiện thể chế, chính sách trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.

- Việc ban hành quy định về xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về quản lý, sử dụng xe ô tô, làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách, giao, mua sắm; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô nhằm đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Xe ô tô là một trong những cơ sở vật chất, điều kiện cần thiết để phục vụ công tác quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công cho xã hội; việc ban hành các quy định liên quan về sử dụng xe ô tô là cơ sở để các cơ quan Nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng xe ô tô công; nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công là xe ô tô; bảo đảm an toàn cho tài sản và người sử dụng.

- Đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế, kịp thời xử lý những nội dung không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật tại Thành phố Hồ Chí Minh và thúc đẩy kinh tế - xã hội ngày càng phát triển.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Ngày 14/8/2025, Sở Tài chính có Tờ trình số 2639/TTr-STC trình Ủy ban nhân dân Thành phố đăng ký xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về chủ trương xây dựng các Quyết định quy phạm pháp luật về xe ô tô.

Ngày 09/9/2025, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 1703/UBND-KT chấp thuận chủ trương đăng ký xây dựng và giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng xây dựng các Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố theo hình thức rút gọn; trong đó có nội dung về quy định phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày .../.../2026, Sở Tài chính có Công văn số/STC-QLCS đề nghị Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố; Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; các sở, ban, ngành Thành phố; Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tham gia góp ý hồ sơ dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; gửi về Sở Tài chính để tổng hợp.

Đồng thời toàn bộ hồ sơ Dự thảo Tờ trình và Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố vào ngày .../.../2026 để lấy ý kiến của các đối tượng tác động trong thời hạn ít nhất 10 ngày theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bên cạnh đó, Sở Tài chính thực hiện truyền thông liên quan đến chính sách ban hành Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh thông qua hình thức đăng tải hồ sơ dự thảo Tờ trình và Quyết định lên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính (đảm bảo đầy đủ các nội dung cần truyền thông theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP).

Tính đến thời điểm hiện nay, sau thời gian góp ý theo quy định, Sở

Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị (đính kèm Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý) và thực hiện đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh (đã cập nhật, điều chỉnh) lên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính vào ngày .../.../2026 theo quy định.

Ngày .../.../2026, Sở Tài chính có Công văn số/STC-QLCS đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình và Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày .../.../2026, Sở Tài chính có Tờ trình số/TTr-STC lấy ý kiến của Đảng ủy Sở Tài chính và ngày .../.../2026, Đảng ủy Sở Tài chính có Công văn số-CV/ĐU có ý kiến với hồ sơ dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày .../.../2026, Sở Tư pháp có Báo cáo số/BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở ý kiến của Sở Tư pháp tại Báo cáo số/BC-STP nêu trên, Sở Tài chính đã rà soát, nghiên cứu, tiếp thu và hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo văn bản Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

- Quyết định này quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định này không áp dụng đối với số lượng xe ô tô phục vụ công tác của Văn phòng Thành ủy, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành ủy (trừ Đảng ủy cấp xã).

- Những nội dung liên quan đến quy định về xe ô tô phục vụ công tác chung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

b) Đối tượng áp dụng

- Các Văn phòng cấp Thành phố (trừ Văn phòng Thành ủy); các sở, ban, ngành Thành phố và tương đương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố); đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương).

- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung.

2. Bộ cục của dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố được xây dựng gồm 04 điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng
- Điều 2. Xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung
- Điều 3. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức
- Điều 4. Tổ chức thực hiện
- Điều 5. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản

Nội dung cơ bản của Quyết định quy định phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, như sau:

3.1 Về xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung

Tại thời điểm xây dựng, số biên chế làm cơ sở để xác định ra định mức sử dụng được căn cứ theo số biên chế được giao hoặc số người làm việc theo Đề án vị trí việc làm (công chức, viên chức) và số lượng người làm việc ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn (bao gồm các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo khoản 6, Điều 3 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

Ngoài ra, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11, điểm a khoản 3 Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP, Chính phủ cho phép “*Trường hợp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tự cân đối được ngân sách nhà nước thì được bổ sung tối đa 01 xe/Văn phòng, đơn vị*”. Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố trực thuộc trung ương, có khả năng cân đối được ngân sách nhà nước, liên tục giữ vững vị trí đầu trong cả nước về tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; do đó, các Văn phòng Thành phố và các sở, ban, ngành Thành phố thống nhất đề xuất định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố (trừ đơn vị sự nghiệp

công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, cấp xã) sẽ được bổ sung thêm định mức 01 xe/01 đơn vị. Việc bổ sung định mức này đã được tổng hợp tại Phụ lục số 01 ban hành kèm Quyết định.

Do đó, xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung như sau:

(1) Phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cấp xã thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định.

(2) Ngoài số xe ô tô đã được xác định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định này, các cơ quan, đơn vị có hoạt động đặc thù, được giao thực hiện nhiệm vụ: kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, bảo trợ xã hội, phục vụ người có công, quản lý thị trường,... thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố được bổ sung số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô 16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung để thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định này.

(3) Số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị (kể cả đơn vị trực thuộc) là tiêu chuẩn, định mức, được ổn định theo mỗi chu kỳ 05 năm, kể từ thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành; trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị và đơn vị trực thuộc (nếu có) thực hiện sáp nhập, hợp nhất, chia tách, giải thể, chấm dứt hoạt động, thành lập mới đơn vị trực thuộc hoặc cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phân bổ (điều hòa) cần thực hiện phân bổ lại số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung để đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ và tình hình thực tế của địa phương.

Số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung ban hành kèm theo Quyết định này là định mức tối đa (số lượng tối đa) sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2 Về nguyên tắc xác định mức giá xe ô tô:

a) Giá mua xe ô tô phục vụ công tác chung tối đa là 950 triệu đồng/xe. Trường hợp cần thiết phải trang bị xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi, xe ô tô 02 cầu loại 07 hoặc 08 chỗ ngồi thì mức giá có thể cao hơn nhưng không quá 1.300 triệu đồng/xe (đối với xe ô tô từ 12 - 16 chỗ ngồi), không quá 1.600 triệu đồng/xe (đối với xe ô tô 02 cầu loại 07 hoặc 08 chỗ ngồi).

Mức giá xe ô tô trong tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung là giá đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng, an toàn kỹ thuật đối với phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn; phí bảo hiểm. Trường hợp xe ô tô được miễn các

loại thuế (thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng) thì phải tính đủ số thuế được miễn này vào mức giá xe để xác định tiêu chuẩn, định mức.

b) Xe ô tô phục vụ công tác chung thuộc Danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia được ban hành theo Thông tư số 69/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 10 năm 2024 của Bộ Tài chính. Trường hợp quá 01 năm, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, giá xe ô tô trên thị trường có biến động tăng, Đơn vị mua sắm tập trung của Thành phố (Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thành phố thuộc Sở Tư pháp) được xây dựng giá dự toán mua xe ô tô cao hơn mức giá đã quy định nhưng mức giá tăng thêm không vượt quá 15% so với mức giá theo quy định tại Quyết định này, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua để làm cơ sở tổ chức thực hiện mua sắm tập trung theo quy định.

Việc mua sắm tài sản được thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về ngân sách Nhà nước, và pháp luật khác có liên quan, đảm bảo nguyên tắc công khai, tiết kiệm, hiệu quả.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ):

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Về nguồn lực tài chính: Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố trực thuộc trung ương, có khả năng cân đối được ngân sách nhà nước, liên tục giữ vững vị trí đầu trong cả nước về tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn nên cơ bản về nguồn kinh phí vẫn đảm bảo cho việc thi hành.

Căn cứ vào nhu cầu sử dụng xe ô tô thực tế để thực hiện nhiệm vụ được giao, trên cơ sở nguồn kinh phí thực hiện mua sắm (nguồn ngân sách nhà nước cấp, ngân sách nhà nước hỗ trợ, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp, nguồn kinh phí khác được phép sử dụng theo quy định của pháp luật) để thực hiện việc trang bị cho phù hợp. Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên không sử dụng ngân sách nhà nước để mua sắm.

Đồng thời, việc quy định số lượng tối đa nhằm xác định mức trần (giới hạn tối đa) mà các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương không được trang bị vượt; số lượng này không đồng thời với việc phải trang bị đủ số lượng như đã quy định vì việc trang bị, mua sắm phải được căn cứ vào nhu cầu thực tế của đơn vị và được thực hiện trong phạm vi nguồn kinh phí được giao, được phép sử dụng, phù hợp tiêu chuẩn, định mức quy định và chỉ trang bị khi thật sự cần thiết, đảm bảo việc tiết kiệm, hiệu quả, hạn chế lãng phí theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước, về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật khác có liên quan.

2. Về vấn đề bình đẳng giới và thủ tục hành chính: dự thảo không có nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới và không quy định về thủ tục hành chính hoặc làm phát sinh thủ tục hành chính.

3. Về thời gian trình thông qua, ban hành: dự kiến tháng 10/2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

(Tài liệu kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định phân bổ (điều hòa) số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của đơn vị)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- GD, PGD;
- Phòng KTPC;
- Lưu: VT, P.QLCS.ptploan.(02)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

